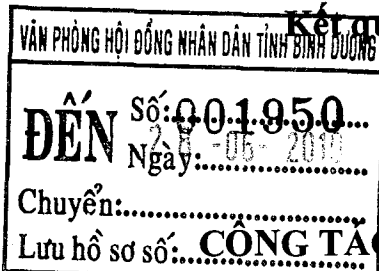


Số: 174 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm
chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**



PHẦN I

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Đề tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, cũng như chấn chỉnh một số hạn chế, thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như:

- Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 18/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

- Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 18/01/2019 về Tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành năm 2019.

- Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Quyết định 639/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về thành lập Tổ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kế hoạch số 4051/KH-UBND Ngày 14/9/2017 về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

khóa X về: “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị theo chuyên đề năm 2019 về “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Trên cơ sở kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Lãnh đạo các cấp duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, chú trọng công tác kiểm tra để nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành năm 2019, Thanh tra tỉnh đã tham mưu tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực ngày 01/7/2019) với hơn 500 cán bộ, công chức trên toàn tỉnh tham dự. Thanh tra tỉnh tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát sóng truyền hình 6 tiểu phẩm tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, xây dựng và phát sóng trên sóng phát thanh chương trình “Câu chuyện pháp luật” với thời lượng 10 phút/ 01 tiểu phẩm.

Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai với nhiều hình thức tuyên truyền triển khai phong phú, đa dạng như: tổ chức gắn liền với việc thực hiện “*Ngày pháp luật*”, hội nghị triển khai, tập huấn báo cáo viên; phát sóng các chủ đề PCTN trên đài phát thanh, truyền hình; in ấn phát hành tài liệu, đưa tin bài lên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật phòng, chống tham nhũng... Kết quả đã thực hiện tuyên truyền lồng ghép về pháp luật PCTN được 186 cuộc với 6381 lượt người tham dự.

Tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Đối với Giáo dục Trung học, nội dung phòng, chống tham nhũng được tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân. Đối với Giáo dục Chuyên nghiệp, Đại học và Trường Chính trị tỉnh, nội dung phòng, chống tham nhũng được giảng dạy trong bộ môn pháp luật với thời lượng là 30 tiết.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị gắn với công khai minh bạch cải cách hành chính. Đã thực hiện công khai 19 lĩnh vực theo quy định tại Chương 2, Mục I Luật phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức như niêm yết tại cơ quan, đơn vị, đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử... tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư, mua sắm công;

tài chính và ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; y tế, giáo dục và tổ chức cán bộ. Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát và đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công; chế độ công tác phí trong nước và chế độ chi hội nghị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; danh mục tài sản mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh như: Nghị quyết số 03/2018/NQ-HDND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung; Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 tỉnh Bình Dương tạm dừng mua sắm xe ô tô theo đúng quy định; Công văn số 2379/UBND-KTTH ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng.

Đồng thời, Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN; rà soát sắp xếp lại số ô tô hiện có, xử lý xe ô tô dôi dư của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn định mức quy định; thực hiện xử lý kịp thời các tài sản của các dự án đã sử dụng vốn nhà nước sau khi kết thúc đúng theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

UBND tỉnh chỉ đạo các huyện thị, sở ngành đẩy mạnh rà soát thường xuyên trên các lĩnh vực; kịp thời điều chỉnh, bổ sung những quy định về tiêu chuẩn không còn phù hợp. Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Công văn số 120/TTCP-C.IV ngày 28/01/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, UBND tỉnh đã xây dựng Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 25/02/2019. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, hầu hết các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; chấp hành nghiêm quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Quy chế về việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, chưa phát hiện trường hợp nào tặng quà và nhận quà không đúng theo quy định tại Quyết định nêu trên.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả Công văn số 2218/UBND-NC ngày 24/5/2018 về tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

Ngày 15/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 643/UBND-TH về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, công việc theo mục tiêu, chương trình, kế hoạch đã đề ra, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, khắc phục tình trạng trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc ngay từ những ngày làm việc sau Tết, đặc biệt là những công việc tồn đọng, chậm tiến độ do nghỉ Tết... Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử cũng được các cơ quan chú trọng thực hiện. Qua đó, đã nâng cao được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp của người cán bộ, công chức. Tỉnh cũng quan tâm triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức. Trong đó, tập trung vào các đối tượng có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và xử lý các hồ sơ có liên quan.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 19/11/2014 của về đẩy mạnh thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là cần thiết nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng và chống các biểu hiện tiêu cực; được các đơn vị đã quan tâm chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai đã gặp khó khăn, vướng mắc ở một số vị trí đặc thù như: kế toán, cán bộ địa chính của UBND xã, phường, cán bộ nghiệp vụ thanh tra... Kết quả trong kỳ, các đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Ngày 19/10/2018, Thanh tra tỉnh ban hành Công văn số 315/TTr-PC-PCTN về việc triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Định kỳ, hàng năm Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng xây dựng kế hoạch và triển khai các Đoàn thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng (trong đó có nội dung kiểm tra về minh bạch tài sản, thu nhập). Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh các đơn vị khắc phục những hạn chế như: thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng đối tượng và công khai bản kê khai đúng quy định, kê khai thiếu thông tin về tài sản... Kết quả kê khai trong năm 2018, cụ thể:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai trên địa bàn tỉnh: 58/58 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% (*Huyện, thị xã, thành phố: 9/9; Các Ban Xây dựng Đảng và cơ quan thuộc tổ chức Đảng, Đoàn thể: 20/20; Sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh: 20/20; Các tổ chức xã hội – nghề nghiệp: 8/8; Các doanh nghiệp Nhà nước: 1/1*).

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 7.444 người, giảm 31 người so với năm 2017. Lý do: một số CBCC nghỉ hưu, chuyển công tác, nghỉ việc....

- Tổng số người đã kê khai: 7.444/7.444 người đạt 100 %.

- Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy tại đơn vị quản lý: 1.834 người.

* Riêng đối tượng phải kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 328 người. Số đối tượng đã kê khai: 328/328 người, đạt tỷ lệ 100%.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản CCHC trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, cụ thể:

- Kế hoạch số 6231/KH-UBND ngày 24/12/2018 về công tác CCHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

- Kế hoạch số 6422/KH-UBND ngày 28/12/2018 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019;

- Kế hoạch số 629/KH-UBND ngày 14/02/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 20/02/2019 về truyền thông, tuyên truyền cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hành chính công năm 2019;

- Văn bản số 740/UBND-NC ngày 25/02/2019 về chấn chỉnh hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 việc chuyển giao Trung tâm hành chính công và chức năng, nhiệm vụ về triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ Sở Nội vụ về Văn phòng UBND tỉnh; ban hành các văn bản về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019; về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; về truyền thông, tuyên truyền cơ chế một cửa, một cửa liên thông; về chấn chỉnh hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát các thủ tục hành chính có thể thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung các lĩnh vực như: đầu tư, đăng ký kinh doanh, tài nguyên và môi trường, xây dựng và các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục triển khai thực hiện việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng. Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, cắt giảm chi phí và nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm sách nhiễu nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; ngoài ra tỉnh cũng tăng cường đầu tư cho việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là trong các giao dịch điện tử; triển khai có hiệu quả việc kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản của địa phương tới Văn phòng chính phủ đã giúp hình thành hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

g) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Chỉ thị số 20/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo chủ trương chung của tỉnh, việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản đã thực hiện từ tháng 4 năm 2008, phương pháp này đã cắt giảm được một số thủ tục hành chính trong công tác hành chính - quản trị của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương;

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

Trong kỳ ngành thanh tra đã thực hiện 22 cuộc thanh tra (kế hoạch 18 cuộc; đột xuất 4 cuộc) tại 70 đơn vị, đã kết thúc 14 cuộc, ban hành kết luận 12 cuộc, đang thực hiện 8 cuộc. Qua thanh tra phát hiện 13/70 đơn vị, tổ chức sai phạm với tổng số tiền 25 tỷ 417 triệu đồng; trong đó giảm trừ dự toán 9 tỷ 164 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 16 tỷ 253 triệu đồng; đã thu nộp ngân sách 1 tỷ 219 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 10 tổ chức và 5 cá nhân. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Đã giải quyết 1.080/1.127 đơn, đạt tỷ lệ 95,83%, cụ thể:

- Giải quyết đơn khiếu nại: Tổng số đơn 168, đã giải quyết 125, đạt tỷ lệ 74,4%, (Cấp tỉnh giải quyết: 39/50 đơn, đạt tỷ lệ 78%. Trong đó, Thanh tra tỉnh thụ lý giải quyết 21/24 đơn, đạt tỷ lệ 87,5%; Cấp huyện giải quyết: 86/118 đơn, đạt tỷ lệ 72,9%). Tổng số Quyết định đã tổ chức thực hiện trong kỳ: 101/127, đạt tỷ lệ 79,5%.

- Giải quyết đơn tố cáo: Tổng số đơn 25, đã giải quyết 21, đạt tỷ lệ 84% (Cấp tỉnh giải quyết: 13/14 đơn, đạt tỷ lệ 92,86%. Trong đó, Thanh tra tỉnh giải quyết 9/10 đơn, đạt tỷ lệ 90%; Cấp huyện giải quyết: 8/11 đơn, đạt tỷ lệ 72,7%).

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

d) Công tác điều tra, truy tố, xét xử:

- Công tác điều tra: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương đang thụ lý điều tra 02 vụ/08 bị can, trong đó:

+ 01 vụ/07 bị can: Vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận điều tra; đang hoàn tất các thủ tục, hồ sơ đưa ra truy tố và xét xử.

+ 01 vụ/01 bị can: Vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra tại phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Công ty 710), Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố.

- Công tác truy tố, xét xử: Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh đang thụ lý 02 vụ án liên quan đến tham nhũng:

+ Vụ án Cao Minh Huệ cùng đồng phạm (Công ty Soxbeco) về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” do Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao chuyển sang.

+ Vụ án tiêu cực xảy ra tại Đội Thanh niên xung phong thuộc Tỉnh Đoàn Bình Dương, bị can Phạm Hồng Thắng về tội “Tham ô tài sản”.

4. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN

Công tác thanh kiểm tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, được các đơn vị lên kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra trách nhiệm định kỳ 2 lần/ 01 năm. Nội dung trọng tâm thanh kiểm tra các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN; công khai hoạt động của các cơ quan đơn vị; công khai, minh bạch công tác tổ chức cán bộ, tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện các khoản thu - chi kinh phí ngoài khoán; các nguồn quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân; xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, phòng, ban trực thuộc về PCTN của các đơn vị cấp huyện và cấp sở ngành.... Qua kiểm tra, đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế như: hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN chưa phong phú, chủ yếu thực hiện thông qua việc lồng ghép trong triển khai các văn bản pháp luật khác hoặc trong các cuộc họp sinh hoạt cơ quan, chi bộ; công tác cải cách hành chính, chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi giải quyết các thủ tục hành chính, chưa đầu tư trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu về thủ tục hành chính của nhân dân khi có nhu cầu; vẫn còn hồ sơ quá hạn giải quyết; công tác lập dự toán thu - chi ngân sách chưa sát với tình hình thực tế của địa phương; một số khoản chi chưa đúng theo quy định; chưa xây dựng Kế hoạch cụ thể danh mục vị trí công tác

phải chuyển đổi đối với CBCC; việc quản lý công khai các khoản đóng góp của nhân dân chưa đúng quy định...

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoạt động chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân hoặc tổ chức Đoàn giám sát về phòng, chống tham nhũng, nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã xây dựng cơ chế phối hợp, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành các văn bản pháp luật về Phòng, chống tham nhũng. Nội dung giám sát tập trung: về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền; xây dựng “chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân”, giám sát sử dụng Quỹ vì người nghèo; giám sát mô hình chính quyền thân thiện do nhân dân, vì nhân dân.... Qua kết quả giám sát đoàn giám sát có kiến nghị gửi UBND cùng cấp đều được tiếp thu và có văn bản phúc đáp.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 về việc thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017; Kế hoạch số 4051/KH-UBND Ngày 14/9/2017.

Nhằm cụ thể hóa các giải pháp phòng, chống tham nhũng quy định trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị huyện thị, sở ngành đã xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị. Nội dung Kế hoạch định hướng thời gian, nhiệm vụ và các mục tiêu cần đạt được, các giải pháp phòng, chống tham nhũng được áp dụng trong thực tiễn.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy; sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh, nhìn chung công tác PCTN thời gian qua của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành, cơ sở trên toàn tỉnh căn cứ các chủ trương, kế hoạch cấp trên để cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch về PCTN phù hợp với điều kiện kinh tế tại đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật các biện pháp

phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý nghiêm minh đã góp phần quan trọng xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số quy định về phòng, chống tham nhũng còn bất cập, khó thực hiện như: Việc chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn đối với một số chức danh (công chứng viên, đấu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp; cán bộ phụ trách kế toán, địa chính, cán bộ phụ trách công tác lãnh sự... do không có nguồn thay thế, để thực hiện công việc phải trải qua quá trình đào tạo nghiệp vụ và tập sự), quy định về xác minh tài sản, thu nhập...

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp về công tác PCTN một số đơn vị còn chung chung; việc tự phát hiện những sai phạm, tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị qua công tác thanh, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, tính công khai, minh bạch trong việc xây dựng chính sách và thực hiện pháp luật, công khai các thủ tục hành chính, rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, định mức tiêu chuẩn.

2. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy; Đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

3. Xây dựng đội ngũ CBCC làm công tác phòng, chống tham nhũng có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, chí công, vô tư đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, án tham nhũng”.

6. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN, lãng phí; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hiện tốt việc công khai minh bạch, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: Quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, Thuế, Hải quan, hoạt động Tư pháp, sử dụng tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ, Tài nguyên và Môi trường; trong đó cần quan tâm đặc biệt vào lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản. Đồng thời gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK, CLP. Trong công tác phổ biến pháp luật về THTK, CLP Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử và thực hiện thông qua các hội nghị, họp giao ban, hội nghị cán bộ công chức... nhờ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động và mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Căn cứ các văn bản của Trung ương như: Luật THTK,CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về Chương trình THTK, CLP năm 2019;

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện tại địa phương, cụ thể: Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 Ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2019; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 18/01/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2019; Chỉ thị

số 10/CT-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều hành dự toán thu, chi NSNN năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Chương trình hành động của tỉnh xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP của đơn vị mình và tổ chức thực hiện. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan thanh tra tỉnh và thanh tra chuyên ngành không tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề về THTK-CLP, tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của đơn vị đã lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc THTK, CLP.

Nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong THTK, CLP, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước ... Trong 6 tháng đầu năm Thanh tra Tài chính đã triển khai 02 đoàn thanh tra, thanh tra công tác quản lý tài chính; Phúc tra các kiến nghị xử lý qua thanh tra với tổng số kiến nghị xử lý qua thanh tra tài chính 26.835 triệu đồng; số đã thực hiện 3.158 triệu đồng, số còn phải thực hiện 23.677 triệu đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

Chi ban hành chính sách mới làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chuyên môn rà soát tiêu chuẩn, định mức, chế độ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo chi ngân sách đạt hiệu quả cao nhất, cụ thể:

Tham mưu cấp có thẩm quyền:

- Quy định về mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Chế độ hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu ấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương;

- Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương;

- Quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Bình Dương và tiếp khách trong nước;

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Dương về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020;

- Quy định nội dung, mức chi kinh phí đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể CBCCVC nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN và theo khả năng của ngân sách. Trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị sử dụng NSNN đã quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính nhất là các khoản chi: Tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, tiếp khách,... Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập dự toán NSNN giao trên cơ sở cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi, từng bước giảm phân bổ sung từ NSNN và chuyển sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế- xã hội đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và nâng cao đời sống nhân dân; tập trung vốn NSNN đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, mang tính động lực, tạo sức hút để tiếp tục huy động các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia.

Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước chuyển các đơn vị có đủ điều kiện thành đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất phê duyệt các đề tài nghiên cứu có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 255.567 triệu đồng.

Thực hiện một số nội dung tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị ước thực hiện 6 tháng đầu năm, như sau: Văn phòng phẩm 10.574 triệu đồng; cước phí thông tin liên lạc 3.229 triệu đồng; sử dụng điện 9.434 triệu đồng; xăng dầu 5.197 triệu đồng; nước sạch 3.015 triệu đồng; công tác phí 7.525 triệu đồng; trong chi hội nghị, hội thảo 4.372 triệu đồng; chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm 4.900 triệu đồng; tiết kiệm trong mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc 10.026 triệu đồng.

3. THTK, CLP trong mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước:

Thực hiện mua sắm phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức do trung ương quy định và trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN. Các tài sản mua sắm mới đều được hạch toán, báo cáo và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung theo tinh thần Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN.

4. THTK, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng

Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công; Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản; Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Thực hiện đúng thủ tục về đấu thầu, về giám sát đầu tư trong quá trình thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát; Phần đầu giải ngân kế hoạch vốn được giao đạt kết quả cao nhất; Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để tình trạng tồn đọng quyết toán. Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án có sử dụng vốn NSNN hoàn thành kịp thời, đúng quy định. Kết quả: trong 6 tháng đầu năm, qua công tác quyết toán đã góp phần tiết kiệm cho NSNN 8.152 triệu đồng.

Bố trí sử dụng trụ sở hiện có đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, phát huy hiệu quả. Tiếp tục quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

5. THPT, CLP trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai, nhất là đất công, đất các trụ sở đã chuyển vào Trung tâm Hành chính để có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả; rà soát thu hồi đất công cho thuê, mượn hết thời hạn; thực hiện phân cấp và có chính sách đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để thực hiện triển khai thi công các công trình dự án; thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả các trạm quan trắc, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý tài nguyên, khoáng sản môi trường; chủ động phòng chống thiên tai.

6. Trong thành lập các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tiếp tục thực hiện đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2019 tỉnh không thành lập thêm Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách mới. Hiện nay, đang xem xét lại mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở để đảm bảo phù hợp quy định và tính hình thực tế.

7. THPT, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước:

Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. Sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, đảm bảo hiệu quả trong việc bố trí sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo đúng người, đúng chuyên môn và đạt hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã thực hiện tinh giản 415 biên chế và hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của HĐND. Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, không thực hiện ký hợp đồng đối với những người làm công việc chuyên môn. Tiến hành rà soát, giải quyết dứt điểm các trường hợp lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ chậm nhất đến ngày 30/6/2019. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Việc giao chỉ tiêu biên chế đã cắt giảm theo lộ trình và đến năm 2021 giảm toàn bộ số chỉ tiêu biên chế của địa phương và giảm thêm 10% số biên chế Bộ Nội vụ giao cho tỉnh, cụ thể: năm 2019, giao chỉ tiêu biên chế giảm chỉ tiêu của địa phương chỉ còn 325/681 chỉ tiêu biên chế địa phương;

Tỉnh tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII.

8. Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất (cắt giảm chi phí quảng cáo, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị); nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, giảm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Trong 6 tháng đầu năm, các DNNN thực hiện tiết kiệm chi phí 240 triệu đồng.

Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại DNNN, Quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước. Hoàn thành đúng thời hạn công tác đánh giá hiệu quả của DNNN theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện THTK, CLP trong 6 tháng đầu năm 2019 tại các cấp, các ngành được thực hiện tốt từ công tác xây dựng Chương trình, Kế hoạch và tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nên đã góp phần nâng cao nhận thức của CBCCVC, người lao động về tầm quan trọng trong việc chấp hành và thực hiện có hiệu quả việc THTK, CLP nên đã thu được kết quả như đã nêu trên.

Việc quản lý, sử dụng NSNN ngày càng đi vào nề nếp, hạn chế tối đa bổ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm được những khoản chi không thật sự cần thiết để bổ sung cho hoạt động chuyên môn và tăng thêm thu nhập cho CBCCVC. Cải cách thủ tục hành chính góp phần tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, giảm bớt thời gian đi lại của các tổ chức và công dân. Các DNNN thuộc tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả đã đóng góp quan trọng vào thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh đã đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

- Công tác xây dựng Chương trình THTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chung chung, chưa xây dựng kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo.

- Tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số nơi, lĩnh vực, cụ thể như: Một số dự án đầu tư XD CB còn chậm hoàn thành đã làm tăng tổng mức vốn đầu tư so với dự toán được duyệt ban đầu. Kế hoạch đầu tư công được bố trí nhưng việc giải ngân vốn còn chậm.

- Về chế độ thông tin báo cáo chưa phản ánh đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu biểu mẫu theo quy định.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THTK, CLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, xã và trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THTK, CLP; các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ nội dung ban hành theo Quyết định số 845/QĐ-UBND của UBND tỉnh để triển khai tích cực, hiệu quả tại đơn vị mình, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và toàn xã hội. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và các cấp ngân sách trong việc lãnh đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, quản lý lao động và quản lý tài sản công. Thực hiện tốt việc công khai và nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP. Biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP và thực hiện việc bảo vệ người cung cấp thông tin.

3. Tăng cường công tác THTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực:

Tổ chức điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương kỷ luật tài chính, ngân sách trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi NSNN theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi NSNN. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu NSNN.

Tiếp tục thực hiện hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán; triệt để tiết kiệm các khoản chi, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đoàn ra - đoàn vào... Chỉ ban hành chính sách mới khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; Thực hiện công khai trên các lĩnh vực phân bổ và sử dụng NSNN; Phổ biến thực hiện công khai, minh bạch về NSNN.

Tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo đúng phương án và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của các địa phương, đơn vị sử dụng NSNN, các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đảm bảo thực hiện hoàn thành dự toán được giao về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích trong sử dụng tài sản công. Xây dựng tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng và xây dựng định mức khoán kinh phí xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương; thí điểm việc khoán ô tô công đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở cho việc ban hành giá dịch vụ trong một số lĩnh vực sự nghiệp công; từng bước thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; chuyển từ phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng; tiếp tục rà soát chuyển các đơn vị sự nghiệp

công lập thành công ty cổ phần nhằm giảm chi NSNN một cách hợp lý để bố trí cho các lĩnh vực, nhu cầu chi cấp bách, cần thiết khác. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của pháp luật THPTK, CLP. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định đồng thời có hình thức khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THPTK, CLP.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THPTK, CLP với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình THPTK, CLP (đúng nội dung, chỉ tiêu, biểu mẫu và thời gian theo quy định).

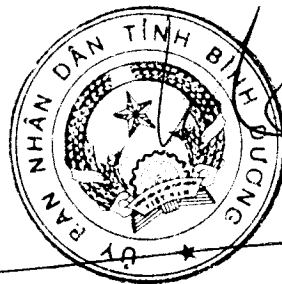
Các cấp, các ngành, các đơn vị tích cực triển khai quyết liệt các nội dung, giải pháp trong THPTK, CLP nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tiết kiệm được đề ra trong Quyết định số 845/QĐ-UBND.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, TTĐDBQH tỉnh;
- UBMTQTVN tỉnh, Ban Nội chính TU;
- CT, các PCT, thành viên UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TC, Thanh tra tỉnh, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Tạo, Phước, CV, TH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

Đ/c Tao

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188 /STC-NS

Bình Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2019

V/v báo cáo thực hành tiết kiệm,

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG chống lãng phí

DÂN SÁ 12551
24.6.19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Thực hiện Thông báo số 98/TB-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Chương trình làm việc tháng 6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019,

Sở Tài chính lập Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 (kèm theo dự thảo báo cáo).

Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS.



GIÁM ĐỐC

Hà Văn Út

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM
CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM
VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6
THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT
KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK, CLP. Trong công tác phổ biến pháp luật về THTK, CLP Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử và thực hiện thông qua các hội nghị, họp giao ban, hội nghị cán bộ công chức... nhờ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động và mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Căn cứ các văn bản của Trung ương như: Luật THTK,CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/ND-CP; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về Chương trình THTK, CLP năm 2019;

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện tại địa phương, cụ thể: Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 Ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2019; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 18/01/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2019; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều hành dự toán thu, chi NSNN năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Chương trình hành động của tỉnh xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP của đơn vị mình và tổ chức thực hiện. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK,CLP

Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan thanh tra tỉnh và thanh tra chuyên ngành không tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề về THTK-CLP, tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của đơn vị đã lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc THTK, CLP.

Nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong THTK, CLP, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước ... Trong 6 tháng đầu năm Thanh tra Tài chính đã triển khai 02 đoàn thanh tra, thanh tra công tác quản lý tài chính; Phúc tra các kiến nghị xử lý qua thanh tra với tổng số kiến nghị xử lý qua thanh tra tài chính 26.835 triệu đồng: số đã thực hiện 3.158 triệu đồng, số còn phải thực hiện 23.677 triệu đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

Chỉ ban hành chính sách mới làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chuyên môn rà soát tiêu chuẩn, định mức, chế độ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo chi ngân sách đạt hiệu quả cao nhất, cụ thể:

Tham mưu cấp có thẩm quyền:

- Quy định về mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Chế độ hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu ấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh ngành Giáo dục-Đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Dương;

- Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương;

- Quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Bình Dương và tiếp khách trong nước;

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Dương về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020;

- Quy định nội dung, mức chi kinh phí đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ chỉ sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể CBCCVC nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN và theo khả năng của ngân sách. Trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị sử dụng NSNN đã quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính nhất là các khoản chi: Tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, tiếp khách,... Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập dự toán NSNN giao trên cơ sở cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi, từng bước giảm phân bổ sung từ NSNN và chuyển sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế- xã hội đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và nâng cao đời sống nhân dân; tập trung vốn NSNN đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, mang tính động lực, tạo sức hút để tiếp tục huy động các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia.

Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước chuyển các đơn vị có đủ điều kiện thành đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất phê duyệt các đề tài nghiên cứu có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh

phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 255.567 triệu đồng.

Thực hiện một số nội dung tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị ước thực hiện 6 tháng đầu năm, như sau: Văn phòng phẩm 10.574 triệu đồng; cước phí thông tin liên lạc 3.229 triệu đồng; sử dụng điện 9.434 triệu đồng; xăng dầu 5.197 triệu đồng; nước sạch 3.015 triệu đồng; công tác phí 7.525 triệu đồng; trong chi hội nghị, hội thảo 4.372 triệu đồng; chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm 4.900 triệu đồng; tiết kiệm trong mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc 10.026 triệu đồng.

3. THTK, CLP trong mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước:

Thực hiện mua sắm phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức do trung ương quy định và trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN. Các tài sản mua sắm mới đều được hạch toán, báo cáo và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung theo tinh thần Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN.

4. THTK, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng

Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công; Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản; Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Thực hiện đúng thủ tục về đấu thầu, về giám sát đầu tư trong quá trình thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát; Phấn đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đạt kết quả cao nhất; Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; Tăng

cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để tình trạng tồn đọng quyết toán. Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án có sử dụng vốn NSNN hoàn thành kịp thời, đúng quy định. Kết quả: trong 6 tháng đầu năm, qua công tác quyết toán đã góp phần tiết kiệm cho NSNN 8.152 triệu đồng.

Bố trí sử dụng trụ sở hiện có đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, phát huy hiệu quả. Tiếp tục quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

5. THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai, nhất là đất công, đất các trụ sở đã chuyển vào Trung tâm Hành chính để có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả; rà soát thu hồi đất công cho thuê, mượn hết thời hạn; thực hiện phân cấp và có chính sách đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để thực hiện triển khai thi công các công trình dự án; thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả các trạm quan trắc, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý tài nguyên, khoáng sản môi trường; chủ động phòng chống thiên tai.

6. Trong thành lập các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tiếp tục thực hiện đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2019 tỉnh không thành lập thêm Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách mới. Hiện nay, đang xem xét lại mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở để đảm bảo phù hợp quy định và tính hình thực tế.

7. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước:

Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. Sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, đảm bảo hiệu quả trong việc bố trí sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo đúng người, đúng chuyên môn và đạt hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã thực hiện tinh giản 415 biên chế và hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của HĐND. Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, không thực hiện ký hợp đồng đối với những người làm công việc chuyên môn. Tiến hành rà soát, giải quyết dứt điểm các trường hợp lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ chậm nhất đến ngày

30/6/2019. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Việc giao chỉ tiêu biên chế đã cắt giảm theo lộ trình và đến năm 2021 giảm toàn bộ số chỉ tiêu biên chế của địa phương và giảm thêm 10% số biên chế Bộ Nội vụ giao cho tỉnh, cụ thể: năm 2019, giao chỉ tiêu biên chế giảm chỉ tiêu của địa phương chỉ còn 325/681 chỉ tiêu biên chế địa phương;

Tỉnh tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII.

8. Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất (cắt giảm chi phí quảng cáo, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị); nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, giảm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Trong 6 tháng đầu năm, các DNNN thực hiện tiết kiệm chi phí 240 triệu đồng.

Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại DNNN, Quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước. Hoàn thành đúng thời hạn công tác đánh giá hiệu quả của DNNN theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện THTK, CLP trong 6 tháng đầu năm 2019 tại các cấp, các ngành được thực hiện tốt từ công tác xây dựng Chương trình, Kế hoạch và tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nên đã góp phần nâng cao nhận thức của CBCCVC, người lao động về tầm quan trọng trong việc chấp hành và thực hiện có hiệu quả việc THTK, CLP nên đã thu được kết quả như đã nêu trên.

Việc quản lý, sử dụng NSNN ngày càng đi vào nề nếp, hạn chế tối đa bổ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm được những khoản chi không thật sự cần thiết để bổ sung cho hoạt động chuyên môn và tăng thêm thu nhập cho CBCCVC. Cải cách thủ tục hành chính góp phần tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, giảm bớt thời gian đi lại của các tổ chức và công dân. Các DNNN thuộc tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả đã đóng góp quan trọng vào thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh đã đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

- Công tác xây dựng Chương trình THTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chung chung, chưa xây dựng kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo.

- Tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số nơi, lĩnh vực, cụ thể như: Một số dự án đầu tư XDCB còn chậm hoàn thành đã làm tăng tổng mức vốn đầu tư so với dự toán được duyệt ban đầu. Kế hoạch đầu tư công được bố trí nhưng việc giải ngân vốn còn chậm.

- Về chế độ thông tin báo cáo chưa phản ánh đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu biểu mẫu theo quy định.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THTK, CLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, xã và trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THTK, CLP; các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ nội dung ban hành theo Quyết định số 845/QĐ-UBND của UBND tỉnh để triển khai tích cực, hiệu quả tại đơn vị mình, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và toàn xã hội. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và các cấp ngân sách trong việc lãnh đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, quản lý lao động và quản lý tài sản công. Thực hiện tốt việc công khai và nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP. Biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP và thực hiện việc bảo vệ người cung cấp thông tin.

3. Tăng cường công tác THTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực:

Tổ chức điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương kỷ luật tài chính, ngân sách trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi NSNN theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi NSNN. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu NSNN.

Tiếp tục thực hiện hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán; triệt để tiết kiệm các khoản chi, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đoàn ra - đoàn vào,... Chỉ ban hành chính sách mới khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; Thực hiện công khai trên các lĩnh vực phân bổ và sử dụng NSNN. Phổ biến thực hiện công khai, minh bạch về NSNN.

Tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo đúng phương án và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của các địa phương, đơn vị sử dụng NSNN, các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đảm bảo thực hiện hoàn thành dự toán được giao về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích trong sử dụng tài sản công. Xây dựng tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng và xây dựng định mức khoán kinh phí xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương; thí điểm việc khoán ô tô công đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở cho việc ban hành giá dịch vụ trong một số lĩnh vực sự nghiệp công; từng bước thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; chuyển từ phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng; tiếp tục rà soát chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần nhằm giảm chi NSNN một cách hợp lý để bố trí cho các lĩnh vực, nhu cầu chi cấp bách, cần thiết khác. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK,CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của pháp luật THPTK, CLP. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định đồng thời có hình thức khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THPTK, CLP.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THPTK, CLP với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình THPTK, CLP (đúng nội dung, chỉ tiêu, biểu mẫu và thời gian theo quy định);

Các cấp, các ngành, các đơn vị tích cực triển khai quyết liệt các nội dung, giải pháp trong THPTK, CLP nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tiết kiệm được đề ra trong Quyết định số 845/QĐ-UBND./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, TT.HĐND;
- Các ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng; VP ĐBQH-HĐND tỉnh;
- UB.MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP.TDM;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Số: 33 /TTr-TTr

Bình Dương, ngày 13 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019
phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2019 – HĐND tỉnh khoá IX.**

Thực hiện Công văn số 1645/UBND-TH ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2019 – HĐND tỉnh khoá IX.

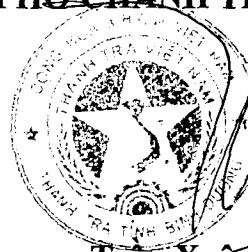
Thanh tra tỉnh đã xây dựng dự thảo Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2019 – HĐND tỉnh khoá IX (đính kèm dự thảo Báo cáo).

Thanh tra tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CTTr;
- Lưu VP, PC-PCTN.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Xuân Lâm

Số: /BC-UBND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019.

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019,
phương hướng 6 tháng cuối năm 2019.**

(Phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2019 - HĐND tỉnh khóa IX)

Thực hiện Công văn số 61/HĐND-VP ngày 4/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2019-HĐND tỉnh khóa IX; Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Đề tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, cũng như chấn chỉnh một số hạn chế, thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như:

- Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 18/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

- Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 18/01/2019 về Tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành năm 2019.

- Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Quyết định 639/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về thành lập Tổ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 của

Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 nhằm

tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kế hoạch số 4051/KH-UBND Ngày 14/9/2017 về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị theo chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Trên cơ sở kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Lãnh đạo các cấp duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, chú trọng công tác kiểm tra để nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành năm 2019, Thanh tra tỉnh đã tham mưu tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực ngày 01/7/2019) với hơn 500 cán bộ, công chức trên toàn tỉnh tham dự. Thanh tra tỉnh tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát sóng truyền hình 6 tiểu phẩm tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, xây dựng và phát sóng trên sóng phát thanh chương trình “Câu chuyện pháp luật” với thời lượng 10 phút/ 01 tiểu phẩm.

Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai với nhiều hình thức tuyên truyền triển khai phong phú, đa dạng như: tổ chức gắn liền với việc thực hiện “Ngày pháp luật”, hội nghị triển khai, tập huấn báo cáo viên; phát sóng các chủ đề PCTN trên đài phát thanh, truyền hình; in ấn phát hành tài liệu, đưa tin bài lên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật phòng, chống tham nhũng... Kết quả đã thực hiện tuyên truyền lồng ghép về pháp luật PCTN được 186 cuộc với 6381 lượt người tham dự.

Tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Đối với Giáo dục Trung học, nội dung phòng, chống tham nhũng được tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân. Đối với Giáo dục Chuyên nghiệp, Đại học và Trường Chính trị tỉnh, nội dung phòng, chống tham nhũng được giảng dạy trong bộ môn pháp luật với thời lượng là 30 tiết.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị gắn với công khai minh bạch cải cách hành chính. Đã thực hiện công khai 19 lĩnh vực theo quy định tại Chương 2, Mục I Luật phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức như niêm yết tại cơ quan, đơn vị, đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử... tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư, mua sắm công; tài chính và ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; y tế, giáo dục và tổ chức cán bộ. Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát và đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công; chế độ công tác phí trong nước và chế độ chi hội nghị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; danh mục tài sản mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh như: Nghị quyết số 03/2018/NQ-HDND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung; Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 tỉnh Bình Dương tạm dừng mua sắm xe ô tô theo đúng quy định; Công văn số 2379/UBND-KTTH ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng.

Đồng thời, Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN; rà soát sắp xếp lại số ô tô hiện có, xử lý xe ô tô dôi dư của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn định mức quy định; thực hiện xử lý kịp thời các tài sản của các dự án đã sử dụng vốn nhà nước sau khi kết thúc đúng theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

UBND tỉnh chỉ đạo các huyện thị, sở ngành đẩy mạnh rà soát thường xuyên trên các lĩnh vực; kịp thời điều chỉnh, bổ sung những quy định về tiêu chuẩn không còn phù hợp. Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Công văn số 120/TTCP-C.IV ngày 28/01/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, UBND tỉnh đã xây dựng Báo cáo số 51/BC- UBND ngày 25/02/2019. Qua tổng hợp báo

cáo của các đơn vị, hầu hết các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; chấp hành nghiêm quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Quy chế về việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, chưa phát hiện trường hợp nào tặng quà và nhận quà không đúng theo quy định tại Quyết định nêu trên.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả Công văn số 2218/UBND-NC ngày 24/5/2018 về tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

Ngày 15/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 643/UBND-TH về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, công việc theo mục tiêu, chương trình, kế hoạch đã đề ra, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, khắc phục tình trạng trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc ngay từ những ngày làm việc sau Tết, đặc biệt là những công việc tồn đọng, chậm tiến độ do nghỉ Tết... Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử cũng được các cơ quan chú trọng thực hiện. Qua đó, đã nâng cao được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp của người cán bộ, công chức. Tỉnh cũng quan tâm triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức. Trong đó, tập trung vào các đối tượng có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và xử lý các hồ sơ có liên quan.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 19/11/2014 của về đẩy mạnh thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là cần thiết nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng và chống các biểu hiện tiêu cực; được các đơn vị đã quan tâm chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai đã gặp khó khăn, vướng mắc ở một số vị trí đặc thù như: kế toán, cán bộ địa chính của UBND xã, phường, cán bộ nghiệp vụ thanh tra... Kết quả trong kỳ, các đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Ngày 19/10/2018, Thanh tra tỉnh ban hành Công văn số 315/TTr-PC-PCTN về việc triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Định kỳ, hàng năm Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây

dựng xây dựng kế hoạch và triển khai các Đoàn thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng (trong đó có nội dung kiểm tra về minh bạch tài sản, thu nhập). Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh các đơn vị khắc phục những hạn chế như: thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng đối tượng và công khai bản kê khai đúng quy định, kê khai thiếu thông tin về tài sản... Kết quả kê khai trong năm 2018, cụ thể:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai trên địa bàn tỉnh: 58/58 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% (*Huyện, thị xã, thành phố: 9/9; Các Ban Xây dựng Đảng và cơ quan thuộc tổ chức Đảng, Đoàn thể: 20/20; Sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh: 20/20; Các tổ chức xã hội – nghề nghiệp: 8/8; Các doanh nghiệp Nhà nước: 1/1*).

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 7.444 người, giảm 31 người so với năm 2017. Lý do: một số CBCC nghỉ hưu, chuyển công tác, nghỉ việc....

- Tổng số người đã kê khai: 7.444/7.444 người đạt 100 %.

- Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy tại đơn vị quản lý: 1.834 người.

- * Riêng đối tượng phải kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 328 người. Số đối tượng đã kê khai: 328/328 người, đạt tỷ lệ 100%.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản CCHC trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, cụ thể:

- Kế hoạch số 6231/KH-UBND ngày 2 4/12/2018 về công tác CCHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

- Kế hoạch số 6422/KH-UBND ngày 28/12/2018 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019;

- Kế hoạch số 629/KH-UBND ngày 14/02/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Kế hoạch số 689/KH-UBND ngày 20/02/2019 về truyền thông, tuyên truyền cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hành chính công năm 2019;

- Văn bản số 740/UBND-NC ngày 25/02/2019 về chấn chỉnh hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 việc chuyển giao Trung tâm hành chính công và chức năng, nhiệm vụ về triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ Sở Nội vụ về Văn phòng UBND tỉnh; ban hành các văn bản về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019; về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; về truyền thông, tuyên

truyền cơ chế một cửa, một cửa liên thông; về chấn chỉnh hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát các thủ tục hành chính có thể thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung các lĩnh vực như: đầu tư, đăng ký kinh doanh, tài nguyên và môi trường, xây dựng và các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục triển khai thực hiện việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng. Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, cắt giảm chi phí và nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm sách nhiễu nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; ngoài ra tỉnh cũng tăng cường đầu tư cho việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là trong các giao dịch điện tử; triển khai có hiệu quả việc kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản của địa phương tới Văn phòng chính phủ đã giúp hình thành hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

g) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Chỉ thị số 20/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo chủ trương chung của tỉnh, việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản đã thực hiện từ tháng 4 năm 2008, phương pháp này đã cắt giảm được một số thủ tục hành chính trong công tác hành chính - quản trị của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương;

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

Trong kỳ ngành thanh tra đã thực hiện 22 cuộc thanh tra (kế hoạch 18 cuộc; đột xuất 4 cuộc) tại 70 đơn vị, đã kết thúc 14 cuộc, ban hành kết luận 12 cuộc, đang thực hiện 8 cuộc. Qua thanh tra phát hiện 13/70 đơn vị, tổ chức sai phạm với tổng số tiền 25 tỷ 417 triệu đồng; trong đó giảm trừ dự toán 9 tỷ 164 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 16 tỷ 253 triệu đồng; đã thu nộp ngân sách 1 tỷ 219 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 10 tổ chức và 5 cá nhân. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Đã giải quyết 1.080/1.127 đơn, đạt tỷ lệ 95,83%, cụ thể:

- Giải quyết đơn khiếu nại: Tổng số đơn 168, đã giải quyết 125, đạt tỷ lệ 74,4%, (Cấp tỉnh giải quyết: 39/50 đơn, đạt tỷ lệ 78%. Trong đó, Thanh tra tỉnh thụ lý giải quyết 21/24 đơn, đạt tỷ lệ 87,5%; Cấp huyện giải quyết: 86/118 đơn, đạt tỷ lệ 72,9%). Tổng số Quyết định đã tổ chức thực hiện trong kỳ: 101/127, đạt tỷ lệ 79,5%.

- Giải quyết đơn tố cáo: Tổng số đơn 25, đã giải quyết 21, đạt tỷ lệ 84% (Cấp tỉnh giải quyết: 13/14 đơn, đạt tỷ lệ 92,86%. Trong đó, Thanh tra tỉnh giải quyết 9/10 đơn, đạt tỷ lệ 90%; Cấp huyện giải quyết: 8/11 đơn, đạt tỷ lệ 72,7%).

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

d) Công tác điều tra, truy tố, xét xử:

- Công tác điều tra: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương đang thụ lý điều tra 02 vụ/08 bị can, trong đó:

+ 01 vụ/07 bị can: Vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận điều tra; đang hoàn tất các thủ tục, hồ sơ đưa ra truy tố và xét xử.

+ 01 vụ/01 bị can: Vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra tại phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Công ty 710), Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố.

- Công tác truy tố, xét xử: Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh đang thụ lý 02 vụ án liên quan đến tham nhũng:

+ Vụ án Cao Minh Huệ cùng đồng phạm (Công ty Soxbeco) về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” do Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao chuyển sang.

+ Vụ án tiêu cực xảy ra tại Đội Thanh niên xung phong thuộc Tỉnh Đoàn Bình Dương, bị can Phạm Hồng Thắng về tội “Tham ô tài sản”.

4. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN

Công tác thanh kiểm tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, được các đơn vị lên kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra trách nhiệm định kỳ 2 lần/ 01 năm. Nội dung trọng tâm thanh kiểm tra các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN; công khai hoạt động của các cơ quan đơn vị; công khai, minh bạch công tác tổ chức cán bộ, tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập;

việc thực hiện các khoản thu - chi kinh phí ngoài khoán; các nguồn quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân; xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, phòng, ban trực thuộc về PCTN của các đơn vị cấp huyện và cấp sở ngành.... Qua kiểm tra, đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế như: hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN chưa phong phú, chủ yếu thực hiện thông qua việc lồng ghép trong triển khai các văn bản pháp luật khác hoặc trong các cuộc họp sinh hoạt cơ quan, chi bộ; công tác cải cách hành chính, chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi giải quyết các thủ tục hành chính, chưa đầu tư trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu về thủ tục hành chính của nhân dân khi có nhu cầu; vẫn còn hồ sơ quá hạn giải quyết; công tác lập dự toán thu - chi ngân sách chưa sát với tình hình thực tế của địa phương; một số khoản chi chưa đúng theo quy định; chưa xây dựng Kế hoạch cụ thể danh mục vị trí công tác phải chuyển đổi đối với CBCC; việc quản lý công khai các khoản đóng góp của nhân dân chưa đúng quy định...

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoạt động chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân hoặc tổ chức Đoàn giám sát về phòng, chống tham nhũng, nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã xây dựng cơ chế phối hợp, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành các văn bản pháp luật về Phòng, chống tham nhũng. Nội dung giám sát tập trung: về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, xây dựng “chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân”, giám sát sử dụng Quỹ vì người nghèo; giám sát mô hình chính quyền thân thiện do nhân dân, vì nhân dân.... Qua kết quả giám sát đoàn giám sát có kiến nghị gửi UBND cùng cấp đều được tiếp thu và có văn bản phúc đáp.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 về việc thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017; Kế hoạch số 4051/KH-UBND Ngày 14/9/2017.

Nhằm cụ thể hóa các giải pháp phòng, chống tham nhũng quy định trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị huyện thị, sở ngành đã xây

dụng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị. Nội dung Kế hoạch định hướng thời gian, nhiệm vụ và các mục tiêu cần đạt được, các giải pháp phòng, chống tham nhũng được áp dụng trong thực tiễn.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

2. Đánh giá chung

2.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy; sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh, nhìn chung công tác PCTN thời gian qua của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành, cơ sở trên toàn tỉnh căn cứ các chủ trương, kế hoạch cấp trên để cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch về PCTN phù hợp với điều kiện kinh tế tại đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý nghiêm minh đã góp phần quan trọng xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.2 Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số quy định về phòng, chống tham nhũng còn bất cập, khó thực hiện như: Việc chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn đối với một số chức danh (công chứng viên, đấu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp; cán bộ phụ trách kế toán, địa chính, cán bộ phụ trách công tác lãnh sự.. do không có nguồn thay thế, để thực hiện công việc phải trải qua quá trình đào tạo nghiệp vụ và tập sự), quy định về xác minh tài sản, thu nhập...

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp về công tác PCTN một số đơn vị còn chung chung; việc tự phát hiện những sai phạm, tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị qua công tác thanh, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, tính công khai, minh bạch trong việc xây dựng chính sách và thực hiện pháp luật, công khai các thủ tục hành chính, rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, định mức tiêu chuẩn.

2. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; Kế

hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy; Đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

3. Xây dựng đội ngũ CBCC làm công tác phòng, chống tham nhũng có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, chí công, vô tư đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, án tham nhũng”.

6. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN, lãng phí; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hiện tốt việc công khai minh bạch, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: Quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, Thuế, Hải quan, hoạt động Tư pháp, sử dụng tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ, Tài nguyên và Môi trường; trong đó cần quan tâm đặc biệt vào lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản. Đồng thời gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp giữa năm 2019./.

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, Phước, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Liêm